TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHIÊM HOÁ** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 12/2024/QĐST-DS	*Chiêm Hoá, ngày 10 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 275, 280, 357, 463, 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 15/2024/TLST- DS ngày 02 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1967. Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Chị Tạ Thị P, sinh năm 1989. Địa chỉ thường trú: Thôn G3, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Đăng ký tạm trú: Tổ dân phố V, thị trấn V1, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ trả nợ: Chị Tạ Thị P có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị M số tiền nợ gốc 90.000.000 đồng *(Chín mươi triệu đồng)*.

- Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ: *Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi*

của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Tạ Thị P có nghĩa vụ chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.250.000 đồng *(Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).*

Bà Nguyễn Thị M không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Trả lại cho bà Nguyễn Thị M số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đã nộp là 2.250.000 đồng *(Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)* theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000001090525 ngày 02/4/2024 của Công ty Cổ phần thanh toán Quốc gia Việt Nam và biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001631 ngày 04/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện C;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- CCTHADS huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Tuấn Tú